ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 439 /BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả rà soát hồ sơ, trình tự giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 5556/UBND-NC ngày 19/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về đề nghị của Kiểm toán Nhà nước; Công văn số 8836/SNV-TCBC ngày 20/8/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc rà soát toàn diện việc thực hiện chính sách, chế độ trong sắp xếp tổ chức bộ máy theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước;

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo kết quả rà soát hồ sơ, trình tự giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025

Xã Đại Đồng là đơn vị hành chính cấp xã mới của tỉnh Hưng Yên, được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Đại Đồng, Việt Hưng, Lương Tài và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Đạo cũ, Đình Dù cũ. Sau sáp nhập, xã Đại Đồng mới có diện tích tự nhiên 25,684 km2, quy mô dân số 33.098 người; số lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã là 384 người: khối Đảng 26 người, khối Chính quyền 35 người, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập là 323 người.

Ngay sau khi Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ được ban hành và có hiệu lực, tiếp đó là Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP có hiệu lực; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng (trên cơ sở kế thừa nhiệm vụ của 03 xã cũ) đã khẩn trương tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung hai Nghị định nêu trên đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

Căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện

chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức xã nghỉ việc theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

2. Công tác rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát tổng thể chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý trên các nội dung: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn so với yêu cầu vị trí việc làm; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các năm liền kề trước thời điểm rà soát; sức khỏe, nguyện vọng cá nhân; số năm công tác còn lại đến tuổi nghỉ hưu.

Kết quả rà soát: Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã được đưa vào diện rà soát. Qua đối chiếu với vị trí việc làm, biên chế được giao cho xã Đại Đồng và các tiêu chí quy định, xác định số lượng dôi dư, thuộc diện phải sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP là 28 người, cụ thể: Cán bộ, công chức cấp xã là 17 người; công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý là 11 người (09 người trước sắp xếp và 02 người sau sắp xếp).

3. Quy trình, trình tự thủ tục hồ sơ, thẩm định hồ sơ tại cơ quan, đơn vị trước khi tham mưu cho UBND tỉnh ra quyết định cho nghỉ hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Việc ban hành tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng đã ban hành Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 07/8/2025 về khung tiêu chí và thang điểm đánh giá chất lượng công chức xã nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, gồm 04 tiêu chí:

- Phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của công chức;

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng dáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất;

- Kết quả sản phẩm, công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mà công chức đã đạt được;

- Tiêu chí đánh giá công chức là người có phẩm chất, năng lực nổi trội.

Các tiêu chí được thông qua tập thể lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trước khi ban hành, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan.

b) Thành phần, thủ tục hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn xin nghỉ việc

Hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của mỗi trường hợp gồm:

- Đơn tự nguyện xin nghỉ hưởng chính sách, chế độ *(nếu thuộc diện tự nguyện)* hoặc văn bản đề xuất của cơ quan, đơn vị *(đối với trường phải sắp xếp theo cơ cấu tổ chức mới);*
- Bản tự kiểm điểm quá trình công tác;
- Ý kiến nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng;
- Bản sao quyết định lương, quá trình đóng bảo hiểm xã hội;
- Biên bản họp xét, đề nghị của cơ quan, đơn vị;
- Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã kèm danh sách trích ngang đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

Qua rà soát, toàn bộ 28/28 hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã đã được lập đầy đủ thành phần theo quy định.

c) Ý kiến của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Đối với từng trường hợp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức đã có văn bản nhận xét, đánh giá quá trình công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ và nêu rõ quan điểm nhất trí (hoặc không nhất trí), đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

d) Việc rà soát, thẩm định đối tượng nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025; Hướng dẫn số 4177/BNV-TCCB ngày 23/6/2025 của Bộ Nội vụ

Việc rà soát, thẩm định đối tượng nghỉ việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-Cp và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP được thực hiện theo đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định, với các bước lập và hoàn thiện hồ sơ:

Bước 1 (Tiếp nhận nguyện vọng): Tiếp nhận Đơn xin nghỉ việc/Đơn đề nghị hưởng chế độ chính sách của từng cán bộ, công chức.

Bước 2 (Thiết lập hồ sơ cá nhân): Hướng dẫn người lao động kê khai Lý lịch trích ngang, thu thập các Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm, Quyết định nâng bậc lương gần nhất và hồ sơ quá trình đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH).

Bước 3 (Xác nhận BHXH): Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh/khu vực chốt sổ, xác nhận thời gian đóng BHXH bắt buộc và mức bình

quân tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp.

Bước 4 (Thẩm định điều kiện đối tượng): Đảng uỷ-HĐND-UBND xã rà soát, thẩm định, xác định chính xác từng trường hợp đủ tuổi nghỉ hưu trước tuổi, diện dôi dư do sắp xếp vị trí việc làm hoặc diện có nguyện vọng thôi việc tự nguyện.

Bước 5 (Thẩm định mức hưởng trợ cấp): các cơ quan, bộ phận tham mưu, phối hợp tính toán chi tiết từng khoản: Trợ cấp hưu trước tuổi theo số tháng nghỉ sớm, trợ cấp số năm công tác có đóng BHXH, trợ cấp tìm việc/thôi việc một lần theo đúng công thức quy định tại Nghị định 178, Nghị định 67 và Hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Sau khi thẩm định đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân xã ban hành Tờ trình kèm biểu tổng hợp gửi cấp có thẩm quyền đề nghị phê duyệt và thẩm định cấp kinh phí theo quy định.

đ) Việc xác định thời điểm nghỉ, đặc biệt các trường hợp sau 01/7/2025 và 01/9/2025

Trong tổng số 28 trường hợp, có 26 trường hợp xác định thời điểm nghỉ việc, nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025 (thời điểm chính quyền địa phương 02 cấp chính thức vận hành) và 02 trường hợp xác định thời điểm nghỉ sau ngày 01/7/2025 và 01/9/2025. Việc xác định thời điểm nghỉ được thực hiện thận trọng, đối chiếu thời gian công tác thực tế, thời điểm quyết định của cấp có thẩm quyền có hiệu lực và mốc thời gian chuyển tiếp giữa mô hình chính quyền cũ và mô hình mới để bảo đảm quyền lợi cho người lao động, không để phát sinh khoảng trống về thời gian đóng bảo hiểm xã hội, không tính trùng hoặc bỏ sót thời gian công tác.

4. Thống kê đối tượng thực hiện giải quyết nghỉ việc

a) Đối tượng nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp: **28 trường hợp, trong đó:**

+ Công chức không giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý: **11 trường hợp.**

+ Viên chức không giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý: **không có trường hợp nào.**

+ Lao động hợp đồng: **không có trường hợp nào.**

+ Cán bộ, công chức cấp xã: **28 trường hợp.**

+ Công chức lãnh đạo, quản lý có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: **không có trường hợp nào.**

+ Viên chức lãnh đạo, quản lý có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: Không có trường hợp nào: **không có trường hợp nào.**

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu theo quy định trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức: **không có trường hợp nào.**

- Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: **không có trường hợp nào.**

b) Đối tượng nghỉ việc theo Hướng dẫn số 4177/BNV-TCCB ngày 23/6/2025 của Bộ Nội vụ

- Còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định: **không có trường hợp nào.**

- Không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ: **không có trường hợp nào.**

- Không đáp ứng về trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm hiện đảm nhiệm: **không có trường hợp nào.**

- Sức khỏe không đảm bảo nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ: **không có trường hợp nào.**

5. Đánh giá kết quả, khó khăn, vướng mắc

a) Kết quả đạt được

- Công tác quán triệt, phổ biến, tổ chức thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP được triển khai kịp thời, nghiêm túc ngay từ giai đoạn chuẩn bị sắp xếp đơn vị hành chính.

- Việc ban hành tiêu chí đánh giá, tổ chức rà soát, thẩm định hồ sơ được thực hiện công khai, dân chủ, đúng thành phần, đúng quy trình; không phát sinh đơn thư khiếu nại, kiến nghị liên quan đến việc xác định đối tượng.

- 100% hồ sơ đề nghị nghỉ chế độ đã được rà soát, thẩm định, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền theo đúng thời hạn yêu cầu, không để tồn đọng, kéo dài, ảnh hưởng đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Khó khăn, vướng mắc

- Sau giải thể cấp huyện, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, xã mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã cũ, công việc quá tải, cán bộ, công chức chịu nhiều áp lực nên công tác kiểm tra, rà soát còn gặp nhiều khó khăn.

- Nghị định và các văn bản hướng dẫn yêu cầu triển khai thực hiện trong thời gian ngắn, gấp rút nên không tránh khỏi tình trạng cấp cơ sở còn lúng túng khi triển khai thực hiện, phải đối chiếu nhiều nguồn tài liệu, mất nhiều thời gian

xác minh.

c) Một số vấn đề sai sót cần xem xét, xin ý kiến chỉ đạo

Thực hiện Mục 2 Báo cáo số 1212/BC-KTNN ngày 31/7/2026 của Kiểm toán nhà nước, Ủy ban nhân dân xã đã tự rà soát, đối chiếu và nhận thấy chưa có vấn đề sai sót cần xem xét, xin ý kiến chỉ đạo.

6. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên tiếp tục hướng dẫn cấp cơ sở trong việc rà soát hồ sơ, trình tự giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Trên đây là kết quả rà soát hồ sơ, trình tự giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên để tổng hợp theo quy định./.

(Gửi kèm các phụ lục số 01 và 02 theo báo cáo)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Tôn Ngọc Chuẩn